TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HS-ST
Ngày: 30-9-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Điểu Nhót và ông Nguyễn Bá Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Trịnh Anh V, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2006 tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Bản Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn V1 và bà Ngô Thị T; tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại – Có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Trịnh Văn V1, sinh năm 1980 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1980; Cùng địa chỉ: Bản Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Kim L, thuộc Văn phòng L3; Địa chỉ: Tổ C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông- Có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trịnh Văn V1, sinh năm 1980 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1980; Cùng địa chỉ: Bản Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. Chị Trịnh Hạnh N, sinh năm 2002; Địa chỉ: Bản Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

3. Bà Tống Thị L1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

4. Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

5. Ông Ngô Văn D, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 2007; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của T1: Bà Lê Thị H; Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02-6-2024, Trịnh Anh V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 48AF-009.49 đi từ nhà đến thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Khi đi qua nhà bà Nguyễn Thị Q thì thấy không có người trông coi nên V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V dừng xe rồi trèo cổng vào sân, khi thấy cửa nhà không khóa, V mở cửa vào nhà rồi đi vào phòng ngủ thì thấy 01 túi bằng vải màu nâu treo trên tường cạnh đầu giường, V lục tìm bên trong thấy 01 hộp nhựa tròn có dòng chữ DNTN vàng bạc Kim Thành đựng 01 đôi bông tai màu vàng và 01 sợi dây chuyền có gắn 01 mặt phật màu vàng. V lấy 01 sợi dây chuyền vàng có gắn 01 mặt phật vàng rồi đi ra khỏi nhà. Sau đó, V điều khiển xe đi đến gặp Nguyễn Đức T1 rủ đi chơi, V chở T1 đi đến tiệm V2 thuộc tổ C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông gặp chị Tống Thị L1 hỏi bán vàng. Sau khi cân được 5,944 chỉ vàng, chị L1 đồng ý mua với giá 41.670.000 đồng. Sau khi mua dây chuyền vàng gắn mặt phật vàng, chị Tống Thị L1 đã nấu chảy vàng cùng với một số trang sức vàng cùng loại đúc thành một khối vàng, kích thước (2,7 x 2,7 x 0,4) cm, trên bề mặt có chữ "Kim Lan - 20C". Sau khi bán vàng, V tiêu xài cá nhân hết 36.450.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1266/KL-KTHS ngày 14-6-2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, kết luận:

01 khối kim loại màu vàng, kích thước (2,7 x 2,7 x 0,4) cm, trên bề mặt có chữ "Kim Lan - 20C" là kim loại vàng (Au); hàm lượng vàng là 99,9%; khối lượng mẫu 75,02 gam.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 03-7-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận:

Giá của 01 chỉ vàng 99,9% (vàng ta) là 7.300.000 đồng. Vậy giá trị tính thành tiền của 5,944 chỉ vàng tại thời điểm ngày 02-6-2024 là 43.391.200 đồng.

Cáo trạng số: 64/CT-VKS-ĐS ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song quyết định truy tố bị cáo Trịnh Anh V ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk Song để xét xử về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Trịnh Anh V thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" là đúng và không oan.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Anh V phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- *Về hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Anh V từ 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01năm 06 tháng tù đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại cho chị Tống Thị L1 01 khối kim loại màu vàng, kích thước (2,7 x 2,7 x 0,4) cm, trên bề mặt đóng dập nổi chữ Kim L2 - 20C; Trả lại cho bà Nguyễn Thị Q 01 túi bằng vải màu nâu đậm, trên bề mặt túi có dòng chữ "A di đà Phật" kích thước (30 x 02 x 60) cm, bên trong túi có 01 hộp nhựa tròn có dòng chữ DNTN vàng bạc Kim Thành; 01 hóa đơn ngày 20/3/2022 của Doanh nghiệp tư nhân V3; 01 hóa đơn ngày 27/5/2022 của Doanh nghiệp tư nhân V3; 01 chìa khóa Việt Tiệp màu bạc; Trả lại cho ông Trịnh Văn V1 01 xe mô tô biển kiểm soát: 48AF-009.49 màu đỏ đen, số khung: BAN4JH002454, số máy: FMBVT3102454; Trả lại cho anh Đỗ Văn Đ 01 điện thoại Iphone XSMAX màu trắng, số máy: MT6G2LL/A, số IMEI: 353100105635909, số IMEI2: 353100105532437; Trả lại cho chị Trịnh Hạnh N 01 điện thoại VIVO Y21 màu xanh trắng, số Seri: 1566880588000k7; Trả lại cho bà Ngô Thị T và Trịnh Anh V số tiền 41.670.000 đồng.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Anh V trình bày luận cứ bào chữa nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo H1 về quyết định truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để tiếp tục việc học tập của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của

Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. ***Về hành vi, quyết định tố tụng:***

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hai hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. ***Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của bị cáo gây ra, bị cáo khai nhận như sau:***

Tại phiên toà, bị cáo Trịnh Anh V đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02-6-2024, tại nhà bà Nguyễn Thị Q thuộc thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Trịnh Anh V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút trộm cắp 01 sợi dây chuyền vàng gắn 01 mặt Phật vàng trị giá 43.391.200 đồng của bà Nguyễn Thị Q.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên toà là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Trịnh Anh V đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3]. ***Đánh giá tính chất vụ án:***

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác và làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là

công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tài sản sử dụng phục vụ cho lợi ích cá nhân của bản thân, bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp trộm cắp 01 sợi dây chuyền vàng gắn 01 mặt Phật vàng trị giá 43.391.200 đồng của bà Nguyễn Thị Q.

Do đó, để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để đảm bảo được mục đích của hình phạt theo pháp luật, đồng thời đây còn là bài học cho những ai có ý định trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

[4]. ***Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:***

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình đã bồi thường cho người bị hại, bị hại có đơn xin giảim nhẹ hình phạt cho bị cáo,bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, ông, bà nội của bị cáo là người có công với Nhà nước được tặng giấy khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm pháp luật này không có vi phạm nào khác nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15-4-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. *Về việc xử lý vật chứng*: Hội đồng xét xử chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng số 714/QĐ-ĐTTH ngày 04-7-2024 là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận, cụ thể: Trả lại cho chị Tống Thị L1 01 khối kim loại màu vàng, kích thước (2,7 x 2,7 x 0,4) cm, trên bề mặt đóng dập nổi chữ K - 20C. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Q 01 túi bằng vải màu nâu đậm, trên bề mặt túi có dòng chữ "A di đà Phật" kích thước (30 x 02 x 60) cm, bên trong túi có 01 hộp nhựa tròn có dòng chữ DNTN vàng bạc Kim Thành; 01 hóa đơn ngày 20/3/2022 của Doanh nghiệp tư nhân V3; 01 hóa đơn ngày 27/5/2022 của Doanh nghiệp tư nhân V3; 01 chìa khóa Việt Tiệp màu bạc. Trả lại cho ông Trịnh Văn V1 01 xe mô tô biển kiểm soát: 48AF-009.49 màu đỏ đen, số khung: BAN4JH002454, số máy: FMBVT3102454. Trả lại cho anh Đỗ Văn Đ 01 điện thoại Iphone XSMAX màu trắng, số máy: MT6G2LL/A, số IMEI: 353100105635909, số IMEI2: 353100105532437. Trả lại cho chị Trịnh Hạnh N 01 điện thoại VIVO Y21 màu xanh

trắng, số Seri: 1566880588000k7. Trả lại cho bà Ngô Thị T và Trịnh Anh V số tiền 41.670.000 đồng.

[7]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo Trịnh Anh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Anh V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*,

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và 101 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên phạt bị cáo Trịnh Anh V 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Anh V về cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo phối hợp, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 714/QĐ-ĐTTH ngày 04-7-2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.

- Trả lại cho chị Tống Thị L1 01 khối kim loại màu vàng, kích thước (2,7 x 2,7 x 0,4) cm, trên bề mặt đóng dập nổi chữ K - 20C;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Q 01 túi bằng vải màu nâu đậm, trên bề mặt túi có dòng chữ "A di đà Phật" kích thước (30 x 02 x 60) cm, bên trong túi có 01 hộp nhựa tròn có dòng chữ DNTN vàng bạc Kim Thành; 01 hóa đơn ngày 20/3/2022 của Doanh nghiệp tư nhân V3; 01 hóa đơn ngày 27/5/2022 của Doanh nghiệp tư nhân V3; 01 chìa khóa Việt Tiệp màu bạc;

- Trả lại cho ông Trịnh Văn V1 01 xe mô tô biển kiểm soát: 48AF-009.49 màu đỏ đen, số khung: BAN4JH002454, số máy: FMBVT3102454;

- Trả lại cho anh Đỗ Văn Đ 01 điện thoại Iphone XSMAX màu trắng, số máy: MT6G2LL/A, số IMEI: 353100105635909, số IMEI2: 353100105532437;

- Trả lại cho chị Trịnh Hạnh N 01 điện thoại VIVO Y21 màu xanh trắng, số Seri: 1566880588000k7;

- Trả lại cho bà Ngô Thị T và Trịnh Anh V số tiền 41.670.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trịnh Anh V phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND tỉnh Đắk Nông;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song;*
- *CA huyện Đắk Song;*
- *THADS huyện Đắk Song;*
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *UBND xã Thuận Hà;*
- *Lưu: HS,VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh